TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 541/2022/HC-PT
Ngày: 25/07/2022
V/v: "*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: ông Đặng Văn Ý

bà Đinh Ngọc Thu Hương

-Thư ký phiên toà: ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 455/2021/TLPT-HC ngày 06/10/2021 về việc "*Khiếu kiện hành vi hành trong lĩnh vực quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại*";

Do bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HC-ST ngày 31/05/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 988/2022/QĐ-PT ngày 14/06/2022, giữa các đương sự:

1/Người khởi kiện:

1.1/Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố 3, phường Qg V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai;

1.2/Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố 1 (ấp T B cũ), phường B H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

1.3/Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 1, xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ (văn bản ủy quyền ngày 08/10/2020):

Ông Thái Thanh H, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: tổ 2, khu phố 1, phường Un H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương;

2/Người bị kiện:

2.1/Ủy ban nhân dân huyện B T U, tỉnh Bình Dương;

2.2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U, tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Tân Thành, huyện B T U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện của người bị kiện (văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020): Ông Trần Văn P, là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U, tỉnh Bình Dương (vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện (văn bản số 2153/UBND-NC ngày 11/07/2022 của Chủ tịch UBND huyện B T U, tỉnh Bình Dương): ông Đặng Đình T, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B T U, tỉnh Bình Dương (có mặt).

3/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện của UBND xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương: ông Nguyễn Hoàng Quốc V, là Chủ tịch UBND xã T M (có mặt);

Địa chỉ: xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương.

4/Người kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, là những người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/09/2020; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 25/09/2020 và sự trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Đ như sau:

Ông Nguyễn Văn Cẩm (sinh vào năm 1919; chết vào ngày 05/01/1995-giấy chứng tử số 12, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T M cấp ngày 18/02/1995) và bà Phan Thị Đầm (sinh vào năm 1922; chết vào ngày 05/04/2005-giấy chứng tử do Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/04/2005) là vợ-chồng, có 03 người con kể tên như sau:

-Bà Nguyễn Thị Kim N;

-Bà Nguyễn Thị Kim L;

-Bà Nguyễn Thị Đ.

Ông Cẩm là thương binh, tham gia cách mạng và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vào ngày 10/04/1986.

Sau ngày 30/04/1975, ông Cẩm và bà Đầm về ấp Mỹ Lộc, xã T M, huyện B T U khai hoang được phần đất có diện tích là 7.623,3 m^2 thuộc các thửa đất sau đây: thửa số 238 (1.305 m^2); thửa số 239 (1.069,7 m^2); thửa số 223 (684,5 m^2); thửa số 224 (404 m^2); thửa số 225 (1.079,5 m^2); thửa số 226 (822 m^2); thửa số 227 (1.194,4 m^2); thửa số 229 (331,5 m^2); thửa số 240 (732,7 m^2) cùng thuộc tờ bản đồ số 52 tọa lạc tại xã T M; phần đất này ở gần với đất của người chú ruột, là ông Nguyễn Văn Liệu (là người cha của bà Nguyễn Thị Lùng).

Sau khi khai hoang, ông Cẩm và bà Đầm trực tiếp quản lý, sử dụng đất từ năm 1975, đến năm 1995 thì ông Cẩm chết. Sau đó, bà Đầm cùng với các người con tiếp tục quản lý, sử dụng đất; đến năm 2005, thì bà Đầm chết.

Hiện nay, bà Nương, bà Loan, bà Điệp chưa yêu cầu phân chia thừa kế di sản của cha-mẹ, mà tạm giao cho bà Điệp canh tác từ năm 2005 cho đến nay. Mặc dù gia đình bà Nương, bà Loan, bà Điệp không kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo chỉ thị 299 và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nói trên, nhưng có nhiều người dân sinh sống lâu năm tại địa phương biết rõ về nguồn gốc đất và làm chứng như: ông Nguyễn Thái Hưng, ông Đoàn Hữu Quan, bà Võ Thị Gái, ông Nguyễn Minh Lý, ông Phan Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Lùng.

Theo bà Nương, bà Loan, bà Điệp, phần đất có diện tích 3.061,4 m^2 đất trong tổng số diện tích đất mà cha-mẹ các đương sự đã khai hoang (thuộc 02 thửa đất số 238, 239 và một phần các thửa đất số 223; một phần thửa đất số 229; một phần thửa đất số 240, tờ bản đồ số 52 tại xã T M), đã bị Ủy ban nhân dân huyện B T U thu hồi để làm đường (đoạn từ cầu Thủ Biên đến ngã ba Cổng Xanh), nhưng Ủy ban nhân dân huyện B T U không ra quyết định thu hồi đất và không bồi thường cho các đương sự.

Ngoài ra, 02 thửa đất số 238 và 239 bị bà Nguyễn Thị Lùng kê khai, đăng ký nhầm và đã được Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên (nay là huyện B T U) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; một phần thửa đất số 223, một phần thửa đất số 229 và một phần thửa đất số 240 cũng bị thu hồi làm đường. Trước đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về việc "Giao đất và công nhận quyền sử dụng đất cho Ủy ban nhân dân xã T M, huyện B T U" sử dụng vào mục đích đất công ích đối với các thửa đất số 223, 224, 225, 226, 227, 229, 240 tờ bản đồ số 52 tại xã T M.

Do vậy, quá trình kiểm kê thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, mặc dù thực tế là đất của gia đình bà Nương, bà Loan, bà Điệp đang trực tiếp quản lý sử dụng, nhưng các đương sự không được mời dự họp, không hề biết việc kiểm kê, áp giá và chi tiết bồi thường, dẫn đến việc 02 thửa đất số 238 và 239 tờ bản đồ 52 bị thu hồi làm đường, nhưng gia đình bà Nương, bà Loan và bà Điệp không nhận được quyết định thu hồi đất, không nhận được tiền bồi thường quyền sử dụng đất.

Ngày 10/06/2020, bà Nương, bà Loan và bà Điệp làm đơn khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc thu hồi diện tích đất 2.374,8 m^2 thuộc 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 xã T M, huyện B T U (để làm tuyến đường từ cầu Thủ Biên đến ngã ba Cồng Xanh), nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nương, bà Loan và bà Điệp. Đến ngày 05/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 2032/QĐ-UBND giải quyết với nội dung như sau: không chấp nhận khiếu nại của đương sự.

Nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân huyện B T U thu hồi phần đất diện tích 2.374,8 m^2 thuộc 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 xã T M, nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường quyền sử dụng đất là hành vi hành chính trái quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nương, bà Loan và bà Điệp.

Vì vậy, bà Nương, bà Loan và bà Điệp khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B T U (về việc không ban hành quyết định thu hồi đất, không bồi thường quyền sử dụng đất khi thu hồi phần đất có diện tích 2.374,8 m^2 thuộc 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U để làm dự án đường Thủ Biên – Đất Cuốc) là trái pháp luật và hủy quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc "Giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ" (bút lục 26-27).

Tại Văn bản số 3256/UBND-NC ngày 02/11/2020 về ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện B T U trình bày như sau:

Các thửa đất số 238, 239, tờ bản đồ số 52 xã T M là đất công (theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993), được giao cho Ủy ban nhân dân xã T M quản lý, dùng vào mục đích công ích theo quyết định số 20/QĐ-UB ngày 10/09/1996

của Ủy ban nhân dân xã T M về việc thành lập Ban chỉ đạo cho thuê đất công ích xã.

Về quá trình quản lý, sử dụng đất:

-Vào ngày 10/09/1996, Ủy ban nhân dân xã T M lập phương án sử dụng quỹ đất công ích với diện tích 59,34 ha trình Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên xem xét. Ngày 12/09/1996, Ủy ban nhân dân xã T M lập danh sách các hộ dân đang trực canh đất công ích với tổng diện tích 59,34 ha, trong đó có bà Nguyễn Thị Đ (không có bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Kim N).

Ngày 09/12/1996, Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên ban hành quyết định số 732/QĐ-UB về việc công nhận quỹ đất công ích và phê duyệt phương án cho thuê đất công ích của UBND xã T M với nội dung: "Công nhận quỹ đất công ích của xã T M là 59,34 ha, chiếm 4,48% quỹ đất nông nghiệp của toàn xã và phê duyệt Phương án cho thuê quỹ đất công ích (có phương án kèm theo)".

Sau khi được Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên phê duyệt phương án cho thuê quỹ đất công ích, Ban chỉ đạo cho thuê đất công ích của xã T M tiến hành ký hợp đồng thuê đất với các hộ dân đang trực canh đất công điền đang thuê từ năm 1996 đến năm 2005. Tuy nhiên, hiện nay, Ủy ban nhân dân xã T M không còn lưu trữ hồ sơ về hợp đồng thuê đất của các hộ dân trong giai đoạn này.

Vào ngày 20/05/2005, Ủy ban nhân dân xã T M ký hợp đồng cho thuê ruộng công với bà Nguyễn Thị Đ. Đến ngày 19/09/2008, Ủy ban nhân dân xã T M tiếp tục tái ký hợp đồng cho thuê ruộng công ích với bà Điệp (trong đó có thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52).

Ngày 30/09/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quyết định số 37/2016/QĐ-UBND về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo quyết định này, Ủy ban nhân dân xã T M tiến hành xác định ranh giới, cắm mốc các khu đất công, đất công ích trên địa bàn và hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Uyên đo đạc, ban hành số liệu tại Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý số 27-2017. Kết quả đo đạc xác định rằng thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 thuộc khu đất công ích do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý, nhưng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00189 QSDĐ/TU ngày 30/10/2000 cho bà Nguyễn Thị Lùng. Vì vậy, vào ngày 03/06/2017, Ủy ban nhân dân xã T M làm việc với bà Nguyễn Thị Lùng về việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trùng với đất công ích do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý. Sau đó, bà Trần Thị Lùng đã đồng ý giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00189 QSDĐ/TU ngày

30/10/2000 cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thu hồi lại thửa đất số 238, 239, tờ bản đồ số 52 theo quy định. Đến ngày 06/7/2020, Ủy ban nhân dân xã T M có văn bản số 117/UBND-KT đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B T U đề xuất ý kiến để Ủy ban nhân dân huyện B T U chỉnh lý, thu hồi diện tích đất cấp trùng với đất công ích do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý tại thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52.

Về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Thủ Biên - Đất Cuốc:

-Căn cứ quyết định số 728a/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình đường Thủ Biên - Đất Cuốc, Ủy ban nhân dân huyện B T U đã ban hành quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 25/07/2017 về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu đất thực hiện dự án: "Giải phóng mặt bằng công trình đường Thủ Biên - Đất Cuốc, huyện B T U, tỉnh Bình Dương". Vào ngày 09/8/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B T U tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất, công trình xây dựng, cây trồng nằm trong phạm vi thu hồi đất thực hiện dự án đối với các khu đất do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý bị ảnh hưởng.

Ngày 13/09/2019, Ủy ban nhân dân huyện B T U ra thông báo số 344/TB-UBND về việc thu hồi đất công do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý (trong đó có thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52). Ngày 28/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 3947/QĐ-UBND về việc thu hồi đất công do Ủy ban nhân dân xã T M đang quản lý. Ngày 11/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 4190/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân xã T M. Ngày 19/12/2019, Ủy ban nhân dân xã T M được công bố và bàn giao quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B T U. Cùng ngày 19/12/2019, quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B T U được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T M, huyện B T U.

Về quá trình giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ:

Ủy ban nhân dân huyện B T U tiếp nhận đơn khiếu nại ghi ngày 10/06/2020 của bà Nương, bà Loan và bà Điệp, khiếu nại hành vi hành chính thu hồi 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 xã T M để làm tuyến đường từ cầu

Thủ Biên đến ngã ba Cổng Xanh, nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường quyền sử dụng đất.

Ngày 29/06/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 1656/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 30/07/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U tổ chức đối thoại với bà Nương, bà Loan và bà Điệp.

Đến ngày 05/08/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 2032/QĐ-UBND về việc "Giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ (lần đầu)". Ngày 12/08/2020, bà Nương, bà Loan và bà Điệp được biết và nhận quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U.

Như vậy, việc bà Nương, bà Loan và bà Điệp cho rằng các thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M có nguồn gốc do cha mẹ của bà Nương, bà Loan và bà Điệp (là ông Nguyễn Văn Cẩm, bà Phan Thị Đầm) khai hoang từ năm 1975, là không đúng (đương sự không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất).

Trong khi đó, Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ xác lập việc quản lý đối với thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52, thể hiện tại các văn bản sau đây:

-Quyết định số 732/QĐ-UB ngày 09/12/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên;

-Danh sách các hộ trực canh ngày 12/09/1996;

-Phương án sử dụng đất theo Quyết định số 20;

-Các hợp đồng cho thuê đất giữa Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ với bà Điệp vào các ngày 20/5/2005, 19/9/2008 và bà Điệp có nộp tiền thuê đất.

Cho đến nay, Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ chưa được công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 theo quy định tại quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, bởi vì trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà, Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên đã cấp nhầm các thửa đất số 238, 239 cho bà Nguyễn Thị Lùng. Nhưng hiện nay, bà Nguyễn Thị Lùng đã đồng ý giao trả thửa đất số 238, 239 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ quản lý theo biên bản ngày 26/12/2019.

Về việc thu hồi đất:

-Kế quả xác minh xác định rằng bà Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp canh tác trên khu đất, đã ký hợp đồng thuê đất công ích với Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ và có nộp tiền thuê đất; bà Nguyễn Thị Kim N và bà Nguyễn Thị Kim L không quản lý, canh tác, sử dụng đất.

Đối chiếu quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013, việc sử dụng đất của bà Điệp, bà Nương và bà Loan không đủ điều kiện bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Căn cứ Điều 7, Điều 69, khoản 4 Điều 132 của Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 để thu hồi đất công do Ủy ban nhân dân xã T M đang quản lý, thuộc một phần diện tích tại các thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 để thực hiện dự án "Giải phóng mặt bằng công trình đường Thủ Biên - Đất Cuốc" và quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân xã T M là phù hợp.

Căn cứ Điều 7, Điều 75, Điều 69, Điều 132 của Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 và quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 về việc "Giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Đ" là đúng quy định của pháp luật.

Tại biên bản đối thoại ngày 26/01/2021, người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày ý kiến như sau: trước khi bà Nương, bà Loan và bà Điệp khởi kiện, Ủy ban nhân dân huyện B T U đã tiến hành làm việc, đối thoại để giải quyết các yêu cầu của bà Nương, bà Loan và bà Điệp. Việc người đại diện hợp pháp của người khởi kiện cho rằng bà Nương, bà Loan và bà Điệp không biết việc thu hồi đất là không đúng. Bà Điệp là người trực tiếp canh tác trên đất, trực tiếp ký hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân xã T M các năm 2005, 2008; bà Nương, bà Loan ở Đồng Nai nên không biết là đúng, còn bà Điệp ở địa phương, quá trình thu hồi đất được Ủy ban nhân dân công khai niêm yết nên biết rõ quá trình thu hồi đất; các thửa đất nêu trên do bà Điệp trực tiếp canh tác; Ủy ban nhân dân có mời bà Điệp làm việc và bà Điệp đã xác nhận chấp hành đúng các chủ trương của huyện; bà Loan, bà Nương không phải là người địa phương,

không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến các thửa đất nêu trên. Về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, Ủy ban nhân dân huyện B T U đã làm đúng pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B T U vẫn giữ nguyên ý kiến tại Văn bản số 3256/UBND-NC ngày 02/11/2020, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nương, bà Loan và bà Điệp (bút lục 81-82).

Tại biên bản đối thoại ngày 26/01/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã T M trình bày ý kiến như sau:

Về nguồn gốc đất mà bà Nương, bà Loan và bà Điệp đang khiếu nại, trước ngày 30/04/1975 do các địa chủ quản lý. Sau ngày 30/04/1975, Nhà nước trưng thu lại những khu đất do địa chủ quản lý theo Quyết định số 188-CT ngày 21/6/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; những phần đất này không có nguồn gốc của gia đình ông Cẩm khai hoang. Do gia đình ông Cẩm có công với cách mạng nên Ủy ban mới giao cho gia đình ông Cẩm sử dụng và có thời gian đưa vào Tập đoàn quản lý. Sau đó, địa phương mới tổng hợp và lập tờ trình Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên theo Quyết định số 20/QĐ-UB ngày 10/9/1996 của Ủy ban nhân dân xã T M, được Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên phê duyệt tại Quyết định số 732/QĐ-UB ngày 09/12/1996 về việc công nhận quỹ đất công ích và phê duyệt Phương án cho thuê đất công ích xã T M nên địa phương mới cho các hộ dân không có đất sử dụng thuê lại. Năm 1999, có chủ trương cho kê khai đăng ký đất đại trà, bà Điệp không kê khai đăng ký đối với các thửa đất đang khiếu nại; ngày 30/10/2000, Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên có cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Điệp diện tích khoảng 3,1ha. Năm 2003, tiếp tục cho kê khai đăng ký đất đại trà lần thứ 2, nhưng bà Điệp vẫn không kê khai các thửa đất này. Năm 2016, Ủy ban nhân dân xã T M thực hiện chủ trương của huyện cắm mốc và xác định diện tích đất công ích; năm 2017, Ủy ban nhân dân xã T M hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai đo đạc các thửa đất, có mời các chủ đất giáp ranh liền kề và tiến hành niêm yết công khai nhưng không ai tranh chấp; Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên có sơ sót trong việc cấp trùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lùng tại các thửa đất số 238, 239 mà Ủy ban nhân dân xã T M quản lý. Qua làm việc với bà Lùng, bà Lùng thừa nhận là đất công ích của Ủy ban nhân dân xã T M quản lý nên gia đình bà Lùng gồm 09 thành viên thừa nhận và đồng ý ký đơn điều chỉnh giảm diện tích đất cấp nhầm. Ủy ban nhân dân xã T M chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện B T U và đã thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cấp cho bà Lùng. Từ năm 2005 đến 2012, Ủy ban nhân dân xã T M xác lập hợp đồng đất công với rất nhiều hộ dân (98 trường hợp) chứ không phải chỉ riêng gia đình bà Điệp. Do đó, Ủy ban nhân dân xã T M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Điệp. Riêng bà Nương, bà Loan sau khi lấy chồng, đã chuyển đi nơi khác không sống tại địa phương, nay bà Nương và bà Loan trở về yêu cầu cấp đất là không phù hợp.

Tại "Giấy xác nhận ngày 12/06/2020", những người làm chứng gồm: bà Nguyễn Thị Lùng, ông Nguyễn Thái Hưng, ông Đoàn Hữu Quan, bà Võ Thị Gái, ông Nguyễn Minh Lý, ông Phan Văn Dũng đều thống nhất xác nhận như sau: các ông, bà Nguyễn Thị Lùng, Nguyễn Thái Hưng, Đoàn Hữu Quan, Võ Thị Gái, Nguyễn Minh Lý, Phan Văn Dũng là người dân sinh sống lâu năm tại địa phương, thường xuyên qua lại phần đất của ông Nguyễn Văn Cẩm và bà Phan Thị Đầm thuộc các thửa đất số: 238, 239, 223, 224, 225, 226, 227, 229, 240 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương nên biết rõ nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng các thửa đất này. Vì vậy, những người làm chứng làm giấy xác nhận sự thật là các thửa đất số 238, 239, 223, 224, 225, 226, 227, 229, 240 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Cẩm, cùng vợ là bà Phan Thị Đầm, khai hoang vào năm 1975 và trực tiếp quản lý, sử dụng các thửa đất trên từ năm 1975 cho đến khi ông Cẩm, bà Đầm chết. Sau đó, các con của ông Cẩm, bà Đầm trực tiếp quản lý, sử dụng cho đến nay. Ngoài gia đình ông Cẩm, bà Đầm trực tiếp quản lý, sử dụng các thửa đất nêu trên thì không có ai khác quản lý, sử dụng. Các ông, bà Nguyễn Thị Lùng, Nguyễn Thái Hưng, Đoàn Hữu Quan, Võ Thị Gái, Nguyễn Minh Lý, Phan Văn Dũng xác nhận sự thật về nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng đối với các thửa đất nêu trên để chính quyền các cấp xem xét, giải quyết quyền lợi cho gia đình ông Nguyễn Văn Cẩm, bà Phan Thị Đầm. Ngoài ra, ông Nguyễn Thái Hưng (chồng bà Lùng) và bà Nguyễn Thị Lùng còn xác nhận thêm là: cha của bà Lùng, ông Hưng với cha của bà Nương, bà Loan và bà Điệp là anh em ruột; cha của bà Lùng, ông Hưng là thứ tám; còn cha của bà Nương, bà Loan và bà Điệp là thứ sáu. Vì hai gia đình sử dụng đất gần nhau nên biết rõ về nguồn gốc tạo lập đất. Trước đây, gia đình bà Lùng, ông Hưng có kê khai, đăng ký nhầm 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M nêu trên và được Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên (nay là huyện B T U) cấp nhầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00189 QSDĐ/TU ngày 30/10/2000 cho bà Nguyễn Thị Lùng, hiện nay gia đình bà Lùng, ông Hưng đã "giao sổ" lại cho

Ủy ban nhân dân xã T M để làm thủ tục trả quyền sử dụng đất lại cho gia đình bác sáu Nguyễn Văn Cẩm, Phan Thị Đầm (bút lục 38-43).

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2021/HC-ST ngày 31/05/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xét xử như sau:

1/Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ đối với Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc yêu cầu "Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc không ban hành quyết định thu hồi đất, không bồi thường quyền sử dụng đất khi thu hồi phần đất diện tích 2.374,8 m^2 thuộc 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U để làm dự án đường Thủ Biên - Đất Cuốc là trái pháp luật".

2/Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ đối với Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc yêu cầu hủy quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc "Giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/05/2021, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Sau khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất vào ngày 13/07/2022. Tại phiên tòa này, ông Thái Thanh Hải, là người đại diện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, rút lại đơn khởi kiện (đơn xin rút đơn khởi kiện lập tại Tòa án, ghi ngày 13/07/2022). Nhưng vì phía người bị kiện vắng mặt (do đương sự có văn bản ghi ngày 20/05/2021 yêu cầu xét xử vắng mặt) nên Tòa án cấp phúc thẩm hoãn phiên tòa để thông báo cho phía người bị kiện biết về sự kiện pháp lý mới phát sinh.

Sau đó, cùng vào ngày 13/07/2022, Tòa án cấp phúc thẩm ra văn bản số 872/TANDCC, yêu cầu UBND huyện B T U và Chủ tịch UBND huyện B T U cho biết ý kiến đối với việc rút đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ.

Tại văn bản trả lời số 2335/UBND-NC ngày 21/07/2022, UBND huyện B T U và Chủ tịch UBND huyện B T U trả lời rằng họ không đồng ý với việc rút

đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các đương sự trình bày ý kiến như sau:

-Người kháng cáo là bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, do ông Thái Thanh Hải đại diện, trình bày ý kiến và yêu cầu kháng cáo như sau:

*Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện việc thu thập chứng cứ đầy đủ để giải quyết vụ án; còn nhiều tình tiết của vụ án chưa được làm rõ, thí dụ như: Tòa án chưa làm rõ ai là người đã trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất số 238; 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U trong khoảng thời gian từ sau ngày 30/04/1975 cho đến năm 1996, trước khi UBND xã T M có văn bản quản lý các thửa đất này; hồ sơ vụ án không thể hiện căn cứ xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với thửa đất số 238; 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U. Nếu xác định rằng thửa đất số 238; 239 là đất do Nhà nước quản lý, thì khi thu hồi để làm công trình vì lợi ích công cộng, Nhà nước không cần hỗ trợ, bồi thường cho bất cứ ai. Nhưng trong thực tế vụ án này, UBND xã T M lại được hưởng đền bù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; điều này là trái với pháp luật đất đai, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ sự mâu thuẫn này.

Với những ý kiến trình bày nói trên, người đại diện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại;

-Chủ tịch UBND xã T M, do ông Nguyễn Hoàng Quốc Việt đại diện, cho rằng các thửa đất số 238; 239 tờ bản đồ số 52 nói trên, là đất của Nhà nước, do UBND xã T M trực tiếp quản lý từ năm 1996 theo quyết định của UBND huyện Tân Uyên. Vì vậy, ông Nguyễn Hoàng Quốc Việt yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện, giữ nguyên bản sơ thẩm;

-Phía người bị kiện có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và họ giữ nguyên ý kiến đã trình bày nói trên;

-Người bảo vệ quyền lợi của UBND huyện B T U và Chủ tịch UBND huyện B T U đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì bản án đã xét xử đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án các cấp và đương sự thực hiện đúng thủ tục tố tụng;

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì có căn cứ xác định rằng phía người khởi kiện (bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ) không có bằng chứng nào để chứng minh rằng đương sự đã kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất phần đất có diện tích 2.374,8 m^2 thuộc 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U; trong số ba người khởi kiện, thì cũng chỉ có bà Nguyễn Thị Đ thường trú tại xã T M; hai người còn lại thì có hộ khẩu tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong khi đó, có bằng chứng cho thấy rằng các thửa đất số 238, 239, tờ bản đồ số 52 xã T M là đất công, được giao cho Ủy ban nhân dân xã T M quản lý từ năm 1996 của Ủy ban nhân dân xã T M, huyện B T U cho đến nay để dùng vào mục đích công cộng.

Như vậy, việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ là không có căn cứ pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, là đúng.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, thì vào ngày 31/05/2021, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

Sau khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất vào ngày 13/07/2022. Tại phiên tòa này, ông Thái Thanh Hải, là người đại diện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, rút lại đơn khởi kiện (đơn xin rút đơn khởi kiện lập tại Tòa án, ghi ngày 13/07/2022). Nhưng vì phía người bị kiện vắng mặt (do đương sự có văn bản ghi ngày 20/05/2021 yêu cầu xét xử vắng mặt) nên Tòa án cấp phúc thẩm hoãn phiên tòa để thông báo cho phía người bị kiện biết về sự kiện pháp lý mới phát sinh.

Sau đó, cùng vào ngày 13/07/2022, Tòa án cấp phúc thẩm ra văn bản số 872/TANDCC, yêu cầu UBND huyện B T U và Chủ tịch UBND huyện B T U cho biết ý kiến đối với việc rút đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ.

Tại văn bản trả lời số 2335/UBND-NC ngày 21/07/2022, UBND huyện B T U và Chủ tịch UBND huyện B T U trả lời rằng họ không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, vì người bị kiện không đồng ý với sự rút đơn khởi kiện của người khởi kiện, nên người khởi kiện vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết việc khởi kiện của đương sự. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo luật định.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì có căn cứ kết luận rằng các thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương là đất công, do Nhà nước quản lý. Từ năm 1996, các thửa đất này được Ủy ban nhân dân xã T M, huyện B T U quản lý để dùng vào mục đích công cộng; kết luận này dựa vào các tình tiết, chứng cứ sau đây:

[2.1]Về quá trình quản lý, sử dụng đất:

Vào ngày 10/09/1996, Ủy ban nhân dân xã T M lập phương án sử dụng quỹ đất công ích với diện tích 59,34 ha để trình Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên phê duyệt. Đến ngày 12/09/1996, Ủy ban nhân dân xã T M lập danh sách các hộ dân đang trực tiếp canh tác trên phần đất này, trong đó có bà Nguyễn Thị Đ (bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Kim N không trực tiếp canh tác trên phần đất này).

Vào ngày 09/12/1996, Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên (nay là huyện B T U) ban hành quyết định số 732/QĐ-UB về việc công nhận quỹ đất công ích và phê duyệt phương án cho thuê đất công ích tại xã T M có nội dung như sau: "Công nhận quỹ đất công ích của xã T M là 59,34 ha chiếm 4,48% quỹ đất nông nghiệp của toàn xã và phê duyệt phương án cho thuê quỹ đất công ích (có phương án kèm theo)".

Sau đó, Ban chỉ đạo cho thuê đất công ích của xã T M tiến hành ký kết hợp đồng thuê đất với các hộ dân đang trực canh trên phần đất công này, thời hạn thuê từ năm 1996 đến năm 2005.

Đến ngày 20/05/2005, Ủy ban nhân dân xã T M ký kết hợp đồng thuê ruộng công với bà Nguyễn Thị Đ và đến ngày 19/09/2008, thì tái ký hợp đồng cho thuê ruộng công (trong đó có thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52).

Ngày 30/09/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quyết định số 37/2016/QĐ-UBND về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở của quyết định này, Ủy ban nhân dân xã T M tiến hành xác định ranh giới, cắm mốc các khu đất công, đất công ích trên địa bàn của xã, đồng thời, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Uyên tiến hành đo đạc, lập mảnh trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý số 27-2017. Kết quả đo đạc xác định rằng thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 thuộc khu đất công ích do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý, nhưng đã cấp nhầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số 00189 QSDĐ/TU ngày 30/10/2000) cho bà Nguyễn Thị Lùng.

Sau khi phát hiện sự việc cấp nhầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Lùng, vào ngày 03/06/2017, Ủy ban nhân dân xã T M làm việc với đương sự về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng với đất công ích do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý. Sau đó, bà Nguyễn Thị Lùng đã đồng ý giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan có thẩm quyền. Ngày 06/07/2020, Ủy ban nhân dân xã T M có công văn số 117/UBND-KT đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B T U đề xuất Ủy ban nhân dân huyện B T U thực hiện việc chỉnh lý, thu hồi diện tích đất đã cấp trùng.

[2.2]Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Thủ Biên - Đất Cuốc:

Căn cứ quyết định số 728a/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình đường Thủ Biên - Đất Cuốc, Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu đất thực hiện dự án "Giải phóng mặt bằng công trình đường Thủ Biên - Đất Cuốc, huyện B T U, tỉnh Bình Dương". Ngày 09/8/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B T U tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất, công trình xây dựng, cây trồng bị ảnh hưởng do thuộc phạm vi thu hồi đất, đối với các khu đất do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý. Ngày 13/09/2019, Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành thông báo số 344/TB-UBND về việc thu hồi đất công do Ủy ban nhân dân xã T M quản lý (trong đó có thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52). Ngày 28/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 3947/QĐ-UBND về việc thu hồi

đất công do Ủy ban nhân dân xã T M đang quản lý. Ngày 11/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B T U ban hành quyết định số 4190/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân xã T M. Vào ngày 19/12/2019, quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B T U được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T M, huyện B T U.

[2.3]Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ:

Ngày 10/06/2020 Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ có đơn khiếu nại về hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B T U trong việc "Thu hồi 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 xã T M để làm tuyến đường từ cầu Thủ Biên đến ngã ba Cổng Xanh, nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường quyền sử dụng đất".

Sau khi tiến hành xác minh việc khiếu nại và tổ chức đối thoại, vào ngày ngày 05/08/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U ra quyết định số 2032/QĐ-UBND về việc "Giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ (lần đầu)". Ngày 12/8/2020, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ đã được công bố và bàn giao quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/08/2020. Tiếp sau đó, do không đồng ý với cách giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện B T U, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án cấp sơ thẩm.

[3]Như vậy, với những chứng cứ và tình tiết của vụ án phân tích nói trên, thì có căn cứ kết luận rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, là có căn cứ pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ.

[4]Về án phí:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên án vào ngày 31/05/2021.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào cùng ngày 31/05/2021, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và có đơn xim miễn án phí; lý do như sau: đương sự là những người cao tuổi.

Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ miễn án phí cho các đương sự theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 203; Điều 241; Điều 242 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ về phần nội dung giải quyết vụ án; sửa bản án sơ thẩm số 18/2020/HC-ST ngày 31/05/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về phần án phí sơ thẩm, như sau:

1.1/Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ đối với Ủy ban nhân dân huyện B T U, tỉnh Bình Dương về việc "*Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc không ban hành quyết định thu hồi đất, không bồi thường quyền sử dụng đất khi thu hồi phần đất diện tích 2.374,8 m^2 thuộc 02 thửa đất số 238, 239 tờ bản đồ số 52 tại xã T M, huyện B T U để làm dự án đường Thủ Biên - Đất Cuốc, là trái pháp luật*".

1.2/Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ đối với Ủy ban nhân dân huyện B T U, tỉnh Bình Dương đòi hủy quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T U về việc "*Giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ*".

1.3/Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu.

Trả lại bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ, mỗi người số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2016/0044745; AA/2016/0044746; AA/2016/0044747 ngày 08/10/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương.

2/Về án phí phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Kim N, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phan Thanh Tùng